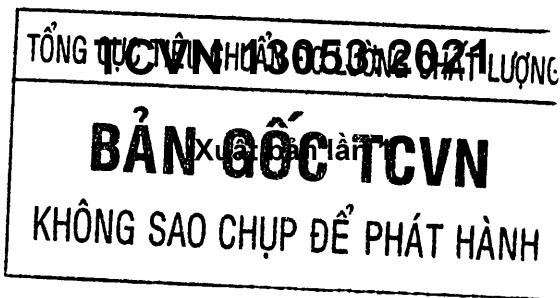


TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**



**SẢN PHẨM XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG
NUÔI TRỒNG THỦY SẢN – LẤY MẪU**

Environmental treating products in aquaculture – Sampling

HÀ NỘI – 2021

LỜI HỘI DẪU

TITLE PAGE
BẢN GỐC TCVN
TCVN 13053:2021 - Tính tụy thuỷ sản biển soạn, Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn đề nghị Tổng cục Tiêu chuẩn, Đo lường và Chất
lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.
KHÔNG SAO CHỤP ĐỂ PHÁT HÀNH

SẢN PHẨM XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN – LẤY MẪU*Environmental treating products in aquaculture – Sampling***BẢN GỐC TCVN****KHÔNG SAO CHỤP ĐỂ PHÁT HÀNH****1 Phạm vi áp dụng**

Tiêu chuẩn này quy định các phương pháp lấy mẫu sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản ở dạng rắn, dạng lỏng và dạng bán lỏng.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn dưới đây cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố hoặc không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

TCVN 7289 (ISO 3165), *Lấy mẫu sản phẩm hóa sử dụng trong công nghiệp - An toàn trong lấy mẫu*.

ISO 6206, *Chemical products for industrial use - Sampling - Vocabulary* (*Sản phẩm hóa học sử dụng trong công nghiệp - Lấy mẫu - Từ vựng*).

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa nêu trong ISO 6206 và thuật ngữ, định nghĩa dưới đây.

3.1

Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (environmental treating products in aquaculture) Sản phẩm được sử dụng để điều chỉnh tính chất vật lý, hóa học, sinh học của môi trường theo hướng có lợi cho nuôi trồng thủy sản, bao gồm chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản khác.

3.2

Đơn vị bao gói (packaging unit)

Đơn vị sản phẩm thực hiện chức năng của bao bì như chứa đựng, bảo vệ, bốc xếp, giao nhận, bảo quản, vận chuyển và trình bày hàng hóa.